

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HS-ST
Ngày 28 - 4 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn La

2. Ông Nguyễn Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: : Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/HSST-QĐ ngày 02/4/2021; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 02/2021/TB-TA ngày 14/4/2021 và 03/2021/TB-TA ngày 20/4/2021 đối với bị cáo:

* **Phan Văn L**, sinh năm 1991 tại thôn ĐM, xã DT, thành phố B, tỉnh B; tên gọi khác : không; nơi cư trú: thôn ĐM, xã DT, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn L, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1966; gia đình có 02 anh em, bản thân bị cáo là con thứ hai; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1993; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giam từ ngày 24/11/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh B - (Có mặt tại phiên tòa).

* **Bị hại:** Ông Lê Đắc A, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh B – Xin vắng mặt tại phiên tòa.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan:**

1. Anh Nguyễn Xuân P, sinh năm 1968. Địa chỉ: Số 386, đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, Tp. B, tỉnh B - *Vắng mặt tại phiên tòa.*

2. Anh Võ Khánh T, sinh năm 1994. Địa chỉ: Số 06, ngõ 52, đường Huyền Quang, phường Lê Lợi, thành phố B, tỉnh B - *Vắng mặt tại phiên tòa.*

* Người làm chứng: Anh Lê Văn Bảy, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn Đồ, xã TĐ, huyện L, tỉnh B – *Vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền để tiêu xài cá nhân. Khoảng 08 giờ ngày 23/11/2020, Phan Văn L sinh năm 1991 ở thôn ĐM, xã DT, thành phố B, tỉnh B đã chuẩn bị sẵn 01 chiếc khóa đầu nhon hai rãnh hình răng cưa (do L tự chế tạo) mục đích để đi trộm cắp tài sản. L đi xe ôm từ nhà đến nhà anh Nguyễn Xuân P, sinh năm 1968 ở phường Ngô Quyền, thành phố B, tỉnh B để chơi và mượn xe mô tô của anh P để đi trộm cắp. Đến nơi, gặp anh P, L hỏi anh P: “Có xe mô tô không cho em mượn để em lên nhà người quen ở xã Xương Lâm, L có việc”. Anh P đồng ý cho L mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS 98Y3- 4739. Mượn được xe, L điều khiển xe mô tô đi theo hướng thành phố B lên địa phận xã TĐ để tìm xem ai có tài sản gì sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến thôn Chùa, xã TĐ, huyện L, tỉnh B, L phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Sirius, màu đỏ đen, BKS 98B1-02058 của ông Lê Đắc A, sinh năm 1968 ở thôn Đồ, xã TĐ, huyện L, tỉnh B đang để trên bờ đê cạnh sông. Quan sát xung quanh không có người, L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L điều khiển chiếc xe mô tô mượn của anh P gửi ở một quán nước của một nhà dân ở phố TĐ (L khai không biết tên) rồi đi bộ ra ngoài đường, dùng điện thoại gọi cho anh P nói “Anh lên phố TĐ em nhờ chút việc”. Anh P đồng ý. Khoảng 20 phút sau anh P đi xe mô tô chở bạn gái của mình tên là Trang ở Quảng Ninh. Gặp anh P gặp, anh P có hỏi L “Có việc gì?”, L bảo anh P “Chờ em đi có chút việc”. Anh P hỏi L “đi đâu”. L bảo anh P đi theo chỉ dẫn của L, khi nào L bảo dừng lại thì dừng. Anh P đi theo sự chỉ dẫn của L đi thẳng theo hướng lên xã DT khi đi đến đoạn ngã tư tỉnh lộ 31, đường rẽ vào UBND xã TĐ có một đường rẽ lên khu vực bờ đê thì L bảo anh P dừng xe lại cho L xuống. Còn anh P chở chị Trang đi thẳng theo hướng đi xã DT. L đi bộ lên bờ đê đến vị trí chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, màu đỏ đen, BKS 98B1-020.58 đang dựng ở sườn đường. L đến gần chiếc xe, lấy trong túi quần ra 01 chiếc khóa tự chế đã chuẩn bị sẵn từ trước, cắm vào ổ khóa điện để phá khóa chiếc xe mô tô, sau khi mở được khóa điện, L nổ máy đi thẳng về xã DT, thành phố B. Trên đường đi, L kiểm tra trong cốp chiếc xe trộm cắp được thì phát hiện thấy có 01 chiếc ví da màu nâu, kiểm tra bên trong chiếc ví có khoảng hơn 100.000 đồng gồm 02 tờ tiền có mệnh giá 50.000 đồng, loại tiền polyme và một số tờ tiền lẻ L không nhớ rõ. Ngoài ra,

trong ví còn có 01 giấy đăng kí xe mô tô mang tên Lê Đức Phóng, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Đắc A, 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Đắc A. L dùng chiếc xe trộm cắp được để đi lại. L khai, vài ngày trước đó, L có nhặt được 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Mạnh, sinh năm 1990, ở phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh ở Bến xe B đang để trong người nên L đã để 01 chứng minh nhân dân này vào trong chiếc ví da vừa trộm cắp được. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, L đi chiếc xe mô tô trộm cắp được về nhà anh P. Anh P có hỏi L về chiếc xe của anh P ở đâu thì L bảo “xe của anh đang bị hỏng mai em sẽ lấy về trả”. Sau đó, anh P mời L ở lại ăn cơm. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, L về, anh P có hỏi L về nguồn gốc chiếc xe L đang sử dụng thì L có nói với P là “chiếc xe L đang sử dụng là do L trộm cắp được”. Anh P có nói với L việc trộm cắp chiếc xe như vậy là sai, phải lên cơ quan Công an khai báo hành vi phạm tội của mình. L không nói gì và nổ xe máy bỏ đi. Sau đó L đi lên quán game gần bến xe B chơi trò chơi điện tử ở phường Ngô Quyền, thành phố B do anh Võ Khánh T, sinh năm 1994, ở phường Lê Lợi, thành phố B làm chủ. Tại đây, L có đặt vấn đề với anh Thành cho đặt lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, màu đỏ đen, BKS 98B1-020.58 để làm tin và vay số tiền 3.000.000 đồng. Anh Thành đồng ý. Toàn bộ số tiền thế chấp chiếc xe, L sử dụng để nạp thẻ vào trò chơi điện tử. Đến khoảng hơn 1 giờ ngày 24/11/2020 thì L trở về nhà. Do không có P tiện đi lại nên L đi lang thang ở thành phố B đến khoảng 4 giờ sáng L về nhà anh P để xin ngủ nhờ. Buổi trưa cùng ngày, lực lượng Công an Phường Ngô Quyền và Công an Huyện L mời L về trụ sở làm việc. Tại cơ quan Công an L đã khai nhận rõ hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên. Cùng ngày L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Ngày 23/11/2020, ông Lê Đắc A đã đơn làm trình báo Công an huyện L (BL 74).

Ngày 24/11/2020, Công an huyện L lập biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu tại gia đình anh Võ Khánh T gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, màu đỏ đen, BKS 98B1-020.58; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lê Đức Phóng; 01 chìa khoá xe mô tô tự chế có núm cầm bằng nhựa màu đen, trên có chữ “HONDA”, đầu chìa khoá bằng kim loại màu vàng, hai bên có các rãnh hình răng cưa.

Tại kết luận định giá tài sản số 120/KL-HĐ ngày 24/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, BKS: 98B1- 020.58 có giá là 6.000.000 đồng (BL 54).

Tại kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐ ngày 21/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 01 chiếc ví màu nâu, đã

cũ, đã qua sử dụng, đã bị hư hỏng, rách nát không còn giá trị sử dụng có giá là 0 đồng. (BL 57d).

Tại cơ quan điều tra, ông Ảnh trình bày trong cốp xe mô tô bị trộm cắp có 01 ví da bên trong có 01 chiếc ví da màu nâu; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lê Đức Phóng; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô đều mang tên Lê Đắc A cho anh Lê Đắc A là chủ sở hữu và số tiền hơn 1.200.000 đồng bao gồm 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá: 10.000 đồng loại tiền polyme. Phan Văn L chỉ thừa nhận trộm cắp được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, BKS 98B1- 020.58 mở cốp bên trong có 01 chiếc ví da màu nâu; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lê Đức Phóng; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô đều mang tên Lê Đắc A và số tiền 120.000 đồng. Phan Văn L không thừa nhận trộm cắp số tiền như ông Ảnh trình bày mà chỉ thừa nhận trộm cắp số tiền 120.000đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành cho L và ông Ảnh đối chất nhưng không giải quyết được mâu thuẫn nên không có căn cứ để xử lý L về việc trộm cắp số tiền như ông Ảnh khai, chỉ có căn cứ xử lý đối với L về số tiền 120.000đ

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Đắc A yêu cầu bị cáo Phan Văn L phải bồi thường số tiền 1.200.000 đồng. Anh Võ Khánh T không yêu cầu bị cáo L phải hoàn lại số tiền đã cho L vay.

Vật chứng vụ án:

- Ngày 24/12/2020, Công an huyện L đã trả lại cho ông Lê Đắc A 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 98B1-020.58; 01 chiếc ví da màu nâu; 01 Giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lê Đức Phóng; 01 Chứng minh nhân dân; 01 Giấy phép lái xe mô tô đều mang tên Lê Đắc A (BL 62).

- 01 (một) chiếc chìa khóa tự chế có núm cầ bằng nhựa màu đen, trên có chữ “HONDA”, đầu chìa khóa bằng kim loại màu vàng có các rãnh hình răng cưa ở hai bên L quan đến hành vi phạm tội của L. Cơ quan điều tra nhập kho vật chứng chuyển giải quyết cùng vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 03 tháng 2 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Phan Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Ngày 13/4/2021, ông Lê Đắc A – bị hại có đơn trình bày xin giảm hình phạt cho bị cáo, ông đã được gia đình bị cáo bồi thường số tiền 1.200.00 đồng, nay ông không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phan Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố đã nêu.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan, người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phan Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn L từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo, ngày 24/11/2020; đề nghị miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét do bị hại rút yêu cầu. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, khoản 1 Điều 106 BLTTHS xử lý về vật chứng. Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định. Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Phan Văn L tại phiên tòa đã thừa nhận thực hiện các hành vi sau:

Khoảng 08 giờ ngày 23/11/2020 tại thôn Chùa, xã TĐ, huyện L, tỉnh B; bị cáo Phan Văn L có hành vi trộm cắp của anh Lê Đắc A 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Sirius, màu đỏ đen, BKS 98B1-02058 và 01 ví da đựng trong cốp xe đã trộm có CMND, giấy tờ xe và số tiền 120.000đ.

Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với nhau. Lời khai của bị cáo cũng phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan trong vụ án và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Đối với số tài sản L trộm cắp tại tại thôn Chùa, xã TĐ, huyện L, tỉnh B, tại kết luận định giá tài sản số 120/KL-HĐ ngày 24/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, BKS: 98B1- 020.58 có giá là 6.000.000 đồng và kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐ ngày 21/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 01 chiếc ví màu nâu, đã cũ, đã qua sử dụng, đã bị hư hỏng, rách nát không còn giá trị sử dụng có giá là 0 đồng. Đối với tài sản L trộm cắp của ông Lê Đắc A, ông Ảnh xác định tài sản bị mất gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Sirius, màu đỏ đen, BKS 98B1-02058 trị giá 6.000.000 đồng, 01 ví da đã cũ trong đó có CMND, giấy tờ xe, và số tiền 1.200.000 đồng. Giữa lời khai của bị cáo L và ông Ảnh có mâu thuẫn về tài sản bị mất, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất, song ngoài lời khai của ông Ảnh, kết quả điều tra không có căn cứ xác định L đã trộm cắp số tiền 1.200.000 đồng như ông Ảnh đã khai, bị cáo L chỉ thừa nhận đã trộm cắp các tài sản gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Sirius, màu đỏ đen, BKS 98B1-02058 trị giá 6.000.000 đồng, số tiền 120.000 đồng trong ví da đựng ở cốp xe đã trộm và 1 số giấy tờ xe, CMND. Như vậy, chỉ có cơ sở xác định L trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Sirius, màu đỏ đen, BKS 98B1-02058 trị giá 6.000.000 đồng và số tiền 120.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo L trộm cắp là 6.120.000 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo Phan Văn L lén lút lấy tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Lê Đắc A, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật nhà nước ta bảo vệ, gây dư luận xấu và hoang mang trong quần chúng nhân dân cũng như gây mất trật tự trị an xã hội. Qua biên bản xác minh với chính quyền địa P cho biết bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có biểu hiện trộm cắp. HĐXX thấy cần buộc các bị cáo L phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội. Do bị cáo đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án theo quy định Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm hình

phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để sung công quỹ Nhà nước. Song xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, bản thân bị cáo nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Lê Đắc A đã được cơ quan cảnh sát điều tra trả lại số tài sản bị cáo L trộm cắp gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 98B1-020.58; 01 chiếc ví da màu nâu; 01 Giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lê Đắc Phóng; 01 Chứng minh nhân dân; 01 Giấy phép lái xe mô tô đều mang tên Lê Đắc A, ông Ảnh yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông số tiền 1.200.000 đồng mà ông để ở ví da đựng trong cốp xe mô tô mà bị cáo trộm cắp.

Ngày 13/4/2021, ông Ảnh đã được gia đình bị cáo bồi thường số tiền 1.200.000 đồng và đến nay ông không yêu cầu bị cáo L bồi thường số tiền 1.200.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo L không có ý kiến gì về số tiền 1.200.000 đồng mà gia đình bị cáo đã bồi thường cho ông Ảnh nên HĐXX không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan trọng vụ án không có yêu cầu về TNDS nên HĐXX không xét.

[9] Đối với anh Võ Khánh T không biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, BKS 98B1- 020.58 do L trộm cắp mà có nên anh Thành đã đồng ý cho L đặt lại chiếc xe để làm tin và cho L vay tiền nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, HĐXX không xem xét.

Đối với anh Nguyễn Xuân P, không biết việc L mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen BKS 98Y3- 4739 để làm P tiện đi trộm cắp tài sản. Sau khi L trộm cắp được tài sản về có nói cho anh P biết nhưng anh P đã khuyên L đến cơ quan Công an để khai báo hành vi phạm tội của mình nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh P, HĐXX không xem xét.

Đối với Trang là bạn gái của P cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng do không xác định được tên tuổi, địa chỉ của Trang nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, HĐXX không xem xét.

[10] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS xử lý về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc chìa khóa tự chế có núm cầm bằng nhựa màu đen, trên có chữ “HONDA”, đầu chìa khóa bằng kim loại màu vàng có các rãnh hình răng cưa ở hai bên L quan đến hành vi phạm tội của bị cáo

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 3, Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn L 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/11/2020.

2. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc chìa khóa tự chế có núm cầm bằng nhựa màu đen, trên có chữ “HONDA”, đầu chìa khóa bằng kim loại màu vàng có các rãnh hình răng cưa.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phan Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND, Công an huyện L;
- VKSND, Sở TP tỉnh B;
- TAND tỉnh B;
- Chi cục THADS huyện L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thiêm